

Số: /TTr-UBND Tủa Chùa, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025,
kế hoạch năm 2023, trên địa bàn huyện Tủa Chùa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tủa Chùa.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên điều chỉnh và thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Điện Biên thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 phần vốn bổ sung thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên: Số 1763/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên; số 1787/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên; số 1240/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; số 1182/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, tỉnh Điện Biên; số 1181/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương trong giai đoạn 2021 - 2025 phần vốn bổ sung thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông báo số 831-TB/HU ngày 10/8/2023 của Huyện ủy Tòa Chùa chủ trương về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND huyện Tòa Chùa phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025, huyện Tòa Chùa; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND huyện Tòa Chùa về việc thông qua Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tòa Chùa; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND huyện về việc hủy bỏ, bổ sung danh mục dự án; điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách địa phương cấp huyện quản lý giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND huyện Tòa Chùa;

Căn cứ Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 07/11/2021 của UBND huyện Tòa Chùa về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025, huyện Tòa Chùa; Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện Tòa Chùa phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Tòa Chùa.

UBND huyện Tòa Chùa trình HĐND huyện xem xét, quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kế hoạch năm 2023, với nội dung như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023

1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 với tổng số tiền: 15.045 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm: 07 dự án (02 dự án do giảm tổng mức đầu tư sau khi phê duyệt so với kế hoạch vốn đã bố trí; 05 dự án là các dự án thành phần của Dự án sắp xếp ổn định dân cư bản Huổi Sớ, xã Huổi Sớ, huyện Tòa Chùa vì chưa có mặt bằng nên không triển khai thực hiện được dự án);

- Điều chỉnh tăng: 06 dự án (các dự án đã được phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hiện đang chờ vốn để triển khai thực hiện thi công).

(chi tiết theo Biểu mẫu 01)

II. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Giảm vốn Ngân sách Trung ương với tổng số tiền: 13.847 triệu đồng, trong đó:

+ Giảm tổng mức đầu tư dự án sau khi phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 05 dự án với tổng số tiền 8.647 triệu đồng;

+ Hủy bỏ danh mục dự án do trùng tên dự án: 01 dự án với tổng số tiền 2.000 triệu đồng;

+ Hủy bỏ danh mục dự án không còn khả thi: 01 dự án với tổng số tiền 1.700 triệu đồng;

+ Hủy bỏ danh mục dự án (đổi tên dự án): 01 dự án với tổng số tiền 1.500 triệu đồng.

- Tăng vốn Ngân sách Trung ương: 13.847 triệu đồng, trong đó:

+ Tăng tổng mức đầu tư dự án: 03 dự án với tổng số tiền 6.647 triệu đồng;

+ Bổ sung danh mục dự án: 03 dự án với tổng số tiền 7.200 triệu đồng.

2. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới

2.1. Điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Giảm vốn Ngân sách Trung ương với tổng số tiền: 644 triệu đồng (06 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và đã hết nhiệm vụ chi; 01 dự án giảm tổng mức đầu tư sau khi phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

- Tăng vốn ngân sách Trung ương: 159 triệu đồng (tăng tổng mức đầu tư 01 dự án).

- Nộp trả ngân sách Nhà nước: 485 triệu đồng (06 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng lên hết nhiệm vụ chi).

(Chi tiết theo Biểu mẫu 02)

2.2. Vốn bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Hỗ trợ thêm vốn cho huyện (*trắng xã nông thôn mới*) cho xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa với tổng số vốn: 25.000 triệu đồng thực hiện đầu tư 09 dự án trong thời gian 03 năm từ 2023-2025.

- Vốn đối ứng 5% tương ứng 1.250 triệu đồng, thực hiện đối ứng bằng dự án: Hạ tầng khu trung tâm hành chính mới của xã Mường Báng (giai đoạn 1) thuộc nguồn vốn NSDP cấp huyện quản lý.

(chi tiết theo Biểu mẫu 03)

2.3. Vốn bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX

Thực hiện đầu tư 02 dự án với tổng vốn 1.500 triệu đồng cho 02 hợp tác xã trên địa bàn huyện.

(chi tiết theo Biểu mẫu 04)

III. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2023, HUYỆN TỦA CHÙA

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương cấp huyện quản lý năm 2023: Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 với tổng số tiền: 1.000 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm: 1.000 triệu đồng của 01 dự án (Xây dựng điểm du lịch Đông Phi, thị trấn Tòa Chùa) chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công mới năm 2024;

- Điều chỉnh tăng: 1.000 triệu đồng cho 01 dự án (Nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tòa Chùa, huyện Tòa Chùa) dự kiến hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023.

(Chi tiết kèm theo Biểu mẫu 05)

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương cấp huyện quản lý giai đoạn 2021-2025

- Giảm vốn Ngân sách địa phương cấp huyện quản lý với tổng số tiền: 5.897 triệu đồng, trong đó:

+ Cắt giảm danh mục dự án: 02 dự án với tổng số tiền 4.000 triệu đồng (do đã được bố trí vốn thực hiện bằng nguồn vốn cân đối ngân sách huyện và các nguồn vốn khác);

+ Giảm vốn thực hiện dự án: 01 dự án với tổng số tiền: 1.897 triệu đồng.

- Tăng vốn Ngân sách địa phương cấp huyện quản lý với tổng số tiền: 5.897 triệu đồng, bổ sung danh mục dự án: 03 dự án.

(chi tiết theo Biểu mẫu 06)

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tuấn

Biểu số 01

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSTW) NĂM 2023,
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỬA CHÙA**

(kèm theo Tờ trình số 176 /TTr-UBND ngày 31/8 /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 vốn NSTW đã giao	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: vốn NSTW		Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
	TỔNG CỘNG		50.081	50.081	20.245	15.045	15.045	20.245	20.245	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		2.600	2.600	2.800	-	200	2.600	2.600	
<i>I.1</i>	<i>Nước sinh hoạt tập trung</i>		<i>2.600</i>	<i>2.600</i>	<i>2.800</i>	-	<i>200</i>	<i>2.600</i>	<i>2.600</i>	
a)	Dự án khởi công mới năm 2023		2.600	2.600	2.800	-	200	2.600	2.600	
1	Nước sinh hoạt thôn 3, xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa	2939 ngày 06/12/2022	2.600	2.600	2800		200	2600	2600	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		36.036	36.036	13.445	9.945	13.445	9.945	9.945	
<i>II.1</i>	<i>Đầu tư CSHT</i>		<i>36.036</i>	<i>36.036</i>	<i>13.445</i>	<i>9.945</i>	<i>13.445</i>	<i>9.945</i>	<i>9.945</i>	
a)	Dự án khởi công mới năm 2023		19.878	19.878	13.445	-	13.445	-	-	
1	Đường giao thông và hệ thống thoát nước bản Huổi số, xã Huổi Số	2940 ngày 06/12/2022	9.373	9.373	5000		5000			
2	Cấp nước sinh hoạt bản Huổi số, xã Huổi Số	2941 ngày 06/12/2022	2.335	2.335	2335		2335			
3	Thoát nước thải, vệ sinh môi trường bản Huổi số, xã Huổi Số	2942 ngày 06/12/2022	1.830	1.830	1830		1830			
4	Cấp điện sinh hoạt bản Huổi số, xã Huổi Số	2943 ngày 06/12/2022	4.060	4.060	2000		2000			

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 vốn NSTW đã giao	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: vốn NSTW		Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
5	Hạ tầng thông tin và truyền thông bản Huổi só, xã Huổi Sớ	2944 ngày 06/12/2022	2.280	2.280	2280		2280			
*	Danh mục bổ sung khởi công mới		16.158	16.158	-	9.945	-	9.945	9.945	
1	Đường Nhù Pông Chua đi thôn 3 xã Sính Phình	2945 ngày 06/12/2022	4.000	4.000		2500		2500	2500	
2	Mở mới tuyến đường từ Đờ Áng Đàng đi thôn Phiêng Páng, xã Sính Phình	2946 ngày 06/12/2022	3.823	3.823		2110		2110	2110	
3	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Nà Sa từ ông Thào A Lữ đến nhà ông Giàng A Hạng, xã Tả Phìn	2947 ngày 06/12/2022	4.335	4.335		2335		2335	2335	
4	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã - thông Háng Là, xã Sín Chải	2948 ngày 06/12/2022	4.000	4.000		3000		3000	3000	
III	Xây dựng, cải tạo mạng lưới chợ vùng DTTS&MN		2.600	2.600	4.000	-	1.400	2.600	2.600	
a)	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		<i>2.600</i>	<i>2.600</i>	<i>4.000</i>	-	<i>1.400</i>	<i>2.600</i>	<i>2.600</i>	
1	Chợ Huổi Lóng xã Huổi Sớ	2949 ngày 06/12/2022	2.600	2.600	4000		1400	2600	2600	
IV	Dự ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		8.845	8.845	-	5.100	-	5.100	5.100	
a)	<i>Dự án khởi công mới 2023</i>		<i>8.845</i>	<i>8.845</i>	-	<i>5.100</i>	-	<i>5.100</i>	<i>5.100</i>	
1	Bổ sung, nâng cấp trường Tiểu học và THCS Lao Xả Phình, xã Lao Xả Phình	2950 ngày 06/12/2022	4.320	4.320		2500		2500	2500	
2	Bổ sung, nâng cấp các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Tả Phìn	2951 ngày 06/12/2022	4.525	4.525		2600		2600	2600	

Biểu số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSTW) GIAI ĐOẠN 2021-2025, HUYỆN TỬA CHÙA

(kèm theo Tờ trình số 176 /TTr-UBND ngày 31/8 /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			Trong đó				Tổng số	Trong đó			
							Thu hồi các khoản ứng trước					Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
TỔNG CỘNG			52.835	52.764	47.405	47.405			14.006	14.006	47.476	47.405			
A	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		45.905	45.834	40.634	40.634			13.847	13.847	40.705	40.634			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		4.763	4.763	4.763	4.763			200	200	4.763	4.763			
a)	<i>Nước sinh hoạt tập trung</i>		4.763	4.763	4.763	4.763			200	200	4.763	4.763			
1	Nước sinh hoạt thôn 3, xã Lao Xã Phình, huyện Tủa Chùa	2939; ngày 06/17/2022	2.600	2.600	2.800	2.800				200	2.600	2.600		Điều chỉnh giảm TMĐT	
2	Nước sinh hoạt thôn Trung Gầu Bua, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa		2.163	2.163	1.963	1.963			200		2.163	2.163		Điều chỉnh tăng TMĐT	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		34.306	34.235	29.035	29.035			13.442	13.442	29.106	29.035			
II.1	Đầu tư CSHT		26.206	26.135	16.135	16.135			10.342	5.542	21.006	20.935			
a)	<i>Xã khu vực III</i>		15.858	15.858	14.200	14.200			2.000	4.042	12.158	12.158			
1	Mở mới tuyến đường từ Đờ Ấng Đàng đi thôn Phiêng Páng, xã Sính Phình	2946 ngày 6/12/2022	3.823	3.823	4.000	4.000				177	3.823	3.823		Điều chỉnh giảm TMĐT	
2	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Sín Sú 2, xã Xá Nhè		1.700	1.700	1.700	1.700				1.700				Điều chỉnh cắt giảm dự án	
3	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Nà Sa từ ông Thào A Lừ đến nhà ông Giàng A Hạng, xã Tả Phìn	2947 ngày 06/12/2022	4.335	4.335	4.500	4.500				165	4.335	4.335		Điều chỉnh giảm TMĐT	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			Trong đó				Tổng số	Trong đó			
							Thu hồi các khoản ứng trước					Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
4	Mở mới tuyến đường từ Tà Dung vào khu sản xuất Chớ Tính 3, xã Tà Phìn		4.000	4.000	2.000	2.000			2.000		4.000	4.000		Điều chỉnh tăng TMĐT	
5	Nâng cấp tuyến đường từ Háng Sùa đi Tà Dê, xã Tà Sin Thàng		2.000	2.000	2.000	2.000			2.000					Điều chỉnh cắt giảm danh mục do trùng dự án	
*	<i>Danh mục bổ sung mới</i>		5.295	5.295	0	0			5.295	0	5.295	5.295			
1	Đường nội thôn bản Túc, xã Mường Đun		3.595	3.595					3.595		3.595	3.595		Điều chỉnh bổ sung danh mục dự án	
2	Đường nội thôn Pàng Dê A, xã Xá Nhè		1.700	1.700					1.700		1.700	1.700		Điều chỉnh bổ sung thay thế danh mục Nâng cấp tuyến đường nội thôn Sin Sù 2, xã Xá Nhè	
b)	<i>Thôn ĐBKK</i>		3.522	3.482	1.935	1.935			1.547	1.500	2.022	1.982			
1	Nhà văn hóa thôn 1, xã Huổi Sớ		1.500	1.500	1.500	1.500			1500					Điều chỉnh cắt giảm đổi tên dự án	
2	Nâng cấp đường nội thôn Tủa Thàng, từ nhà Ông Giàng Sáu Cha, đến nhà ông Thào A Súa xã Tủa Thàng		2.022	1.982	435	435			1.547		2.022	1.982		Điều chỉnh tăng TMĐT	
*	<i>Danh mục bổ sung mới</i>		1.531	1.500	0	0			1.500	0	1.531	1.500			
1	Nhà văn hóa thôn 2, xã Huổi Sớ		1.531	1.500					1.500		1531	1500		Điều chỉnh bổ sung thay thế danh mục Nhà văn hóa thôn 1, xã Huổi Sớ	
II.2	Cứng hóa đường giao thông đến trung tâm xã		5.500	5.500	2.400	2.400			3.100	0	5.500	5.500			
1	Nâng cấp tuyến đường từ Háng Sùa đi Tà Dê, xã Tà Sin Thàng		5.500	5.500	2.400	2.400			3.100		5.500	5.500		Điều chỉnh tăng TMĐT	
II.3	Xây dựng, cải tạo mạng lưới chợ vùng DTTS&MN		2.600	2.600	10.500	10.500				7.900	2.600	2.600			
1	Chợ Huổi Lóng xã Huổi Sớ	2949 ngày 06/12/2022	2.600	2.600	10.500	10.500			7900		2.600	2.600		Điều chỉnh giảm TMĐT	
III	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		6.836	6.836	6.836	6.836			205	205	6.836	6.836			
1	Bổ sung, nâng cấp trường Tiểu học Xá Nhè, xã Xá Nhè		2.516	2.516	2.311	2.311			205		2.516	2.516		Điều chỉnh tăng TMĐT	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			Trong đó				Tổng số	Trong đó			
							Thu hồi các khoản ứng trước					Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
2	Bổ sung, nâng cấp trường Tiểu học và THCS Lao Xá Phình, xã Lao Xá Phình	2950 ngày 06/12/2022	4.320	4.320	4.525	4.525				205	4.320	4.320			Điều chỉnh giảm TMĐT
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		6.930	6.930	6.771	6.771			159	159	6.771	6.771			
1	Nâng cấp đường liên thôn Đông phi - Háng Tơ Mang xã Mường Báng	2956 ngày 06/12/2022	4.500	4.500	4.500	4.500				159	4.341	4.341			Điều chỉnh giảm TMĐT
2	Nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Từ Ngòi 1, 2 xã Mường Báng		2.430	2.430	2.271	2.271			159		2.430	2.430			Điều chỉnh tăng TMĐT

Biểu số 03

THÔNG QUA KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 PHẦN VỐN BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỬA CHÙA

(kèm theo Tờ trình số 176 /TTr-UBND ngày 31/8 /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục Dự án	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 bổ sung			Dự kiến bố trí vốn trong giai đoạn									Chủ đầu tư (Đại diện chủ đầu tư)	Ghi chú
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó		Dự kiến năm 2023		Dự kiến năm 2024		Dự kiến năm 2025						
			Vốn NSTW	Vốn cân đối NSDP	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó			
						Vốn NSTW	Vốn cân đối NSDP		Vốn NSTW	Vốn cân đối NSDP		Vốn NSTW	Vốn cân đối NSDP		
TỔNG CỘNG		26.250	25.000	1.250	9.975	9.500	475	9.394	8.947	447	6.881	6.553	328		
a)	Hỗ trợ thêm vốn cho huyện "tràng xã nông thôn mới"	25.000	25.000		9.500	9.500		8.947	8.947		6.553	6.553			
*	Xã Mường Báng	25.000	25.000		9.500	9.500		8.947	8.947		6.553	6.553			
1	Cải tạo, nâng cấp đường ra khu sản xuất thôn Tiên Phong, xã Mường Báng	5.000	5.000		5.000	5.000									
2	Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn Phai Tung, xã Mường Báng	2.500	2.500		2.500	2.500									
3	Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn Sung Ún, xã Mường Báng	2.000	2.000		2.000	2.000									
4	Nước sinh hoạt thôn Pú Ôn, xã Mường Báng	3.000	3.000					3.000	3.000						
5	Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn cụm 1 thôn Pú Ôn, xã Mường Báng	2.500	2.500					2.500	2.500						
6	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt thôn Long Hung và khu trung tâm hành chính xã mới	3.447	3.447					3.447	3.447						
7	Nước sinh hoạt thôn Háng Chờ, xã Mường Báng	1.500	1.500								1.500	1.500			
8	Nước sinh hoạt thôn Nà Áng, xã Mường Báng	3.000	3.000								3.000	3.000			
9	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt thôn Kê Cai, xã Mường Báng	2.053	2.053								2.053	2.053			
b)	Vốn đối ứng (tỷ lệ 5%)	1.250	0	1.250	475	0	475	447	0	447	328	0	328		
1	Hạ tầng khu trung tâm hành chính mới của xã Mường Báng (giai đoạn 1)	1.250		1.250	475		475	447		447	328		328		

Ban QLDA các công trình huyện

Biểu số 04

**DANH MỤC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025
THUỘC NGUỒN VỐN CTMTQG NÔNG THÔN MỚI, HUYỆN TỬA CHÙA**

(kèm theo Tờ trình số 176 /TTr-UBND ngày 31/8 /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025															Chủ đầu tư (Đại diện chủ đầu tư)	Ghi chú	
		Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó					Năm 2024					Năm 2025						
			Dự kiến phân bổ vốn NSTW năm 2021- 2025	Vốn NSDP và vốn hợp pháp khác do huyện quản lý	Vốn NSDP và vốn hợp pháp khác do tỉnh quản lý	Vốn HTX	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó				Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó						
								Dự kiến phân bổ vốn NSTW năm 2021- 2025	Vốn NSDP và vốn hợp pháp khác do huyện quản lý	Vốn NSDP và vốn hợp pháp khác do tỉnh quản lý	Vốn HTX		Dự kiến phân bổ vốn NSTW năm 2021- 2025	Vốn NSDP và vốn hợp pháp khác do huyện quản lý	Vốn NSDP và vốn hợp pháp khác do tỉnh quản lý	Vốn HTX			
	TỔNG CỘNG	1.500	500	-	1.000	-	500	500	-	-	-	1.000	-	-	1.000	-			
I	Hợp tác xã cà gai leo Tủa Chùa	1.000	300	-	700	-	300	300	-	-	-	700	-	-	700	-			
1	Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói, xưởng sơ chế - chế biến	1.000	300		700		300	300				700			700		Phòng NN&PTNT		
II	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mường Đun	500	200	-	300	-	200	200	-	-	-	300	-	-	300	-			
1	Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến	500	200		300		200	200				300			300		Phòng NN&PTNT		

Biểu số 05**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN QUẢN LÝ
NĂM 2023, HUYỆN TỬA CHÙA***(kèm theo Tờ trình số 176 /TTr-UBND ngày 31/8 /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)**Đơn vị tính: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 vốn NSDP đã giao	Điều chỉnh kế hoạch năm 2023		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh		Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: vốn NSDP		Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
	TỔNG CỘNG		37.500	27.500	6.000	1.000	1.000	6.000	6.000	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023		25.000	15.000	5.000	1.000	-	6.000	6.000	
1	Nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	3140 ngày 30/11/2021	25.000	15.000	5.000	1.000		6.000	6.000	Lồng ghép vốn
II	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024		12.500	12.500	1.000	-	1.000	-	-	
1	Xây dựng điểm du lịch Đông Phi, thị trấn Tủa Chùa		12.500	12.500	1.000		1.000			

Biểu số 06

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
CẤP HUYỆN QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2021-2025, HUYỆN TỬA CHÙA**

(kèm theo Tờ trình số 176 /TTr-UBND ngày 31/8 /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSDP 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch trung hạn vốn NSDP 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			Trong đó				Tổng số	Trong đó			
							Thu hồi các khoản ứng trước					Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
TỔNG CỘNG			70.897	70.897	6.897	6.897			5.897	5.897	1.000	6.897			
I	Cắt giảm danh mục dự án		4.000	4.000	4.000	4.000			0	4.000	0	0			
1	Xây dựng quy chế quản lý đô thị, định vị, cắm mốc giới quy hoạch (theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt)		2.000	2.000	2.000	2.000				2.000	-	-		Thực hiện dự án bằng nguồn vốn cân đối ngân sách huyện và các nguồn vốn khác	
2	Quy hoạch chi tiết một số khu thuộc Thị trấn Tủa Chùa (sau khi điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính)		2.000	2.000	2.000	2.000				2.000	-	-			
II	Giảm vốn thực hiện dự án		2.897	2.897	2.897	2.897	-	-	-	1.897	1.000	1.000	-	-	
1	Trùng tu, tôn tạo kiến trúc thành Vàng Lồng xã Tả Phìn		2.897	2.897	2.897	2.897				1.897	1.000	1.000			
III	Danh mục dự án bổ sung mới		64.000	64.000	-	-	-	-	5.897	-	-	5.897	-	-	
1	Đầu tư xây dựng trận địa phòng không Bảo vệ Sở chỉ huy thường xuyên		1.500	1.500					1.500			1.500			
2	Đầu tư xây dựng thao trường huấn luyện tổng hợp của huyện		2.500	2.500					2.500			2.500			
3	Hạ tầng khu trung tâm hành chính mới của xã Mường Báng (giai đoạn 1)		60.000	60.000					1.897			1.897		Dự án đối ứng vốn CTMTQG	